

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

Ngọc Lạc, ngày 03 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **227/2022/TLST - HNGĐ** ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn N - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn N và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Bùi Ly N - Sinh ngày 02/12/2014 và Bùi Khánh - Sinh ngày 05/10/2019 đến tuổi thành niên. Anh Bùi Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T cho mỗi con là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), cả hai con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Bùi Ly N và Bùi Khánh L thành niên.

Anh Bùi Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về phần tài sản:** Anh Bùi Văn N và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* **Về án phí:** Anh Bùi Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và việc thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000294 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận anh N đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh